

Số /KH-TMNXT

Xuân Trường, ngày 20 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số
Năm học 2025 - 2026

Thực hiện Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch CDS ngành GD&ĐT năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 05/9/2025 của UBND xã về Kế hoạch chuyển đổi số xã Xuân Trường năm 2025;

Thực hiện Quyết định số 103/QĐ-TMNXT ngày 20/09/2025 của trường mầm non Xuân Tiến về việc thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025 - 2026;

Thực hiện Kế hoạch năm học 2025 - 2026 của nhà trường.

Trường mầm non Xuân Tiến xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số năm học 2025 - 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Triển khai hiệu quả các nội dung về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đã được ban hành trong Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2025 của Bộ GD&ĐT đồng thời phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và tận dụng tiến bộ của công nghệ hiện đại để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, trong quản trị nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường đạt mức độ cao nhất (theo bộ tiêu chí của Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2025) ở 05 nhóm tiêu chí: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ; Triển khai dịch vụ trực tuyến; Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số; Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên nhà trường có năng lực thực hiện các nội dung cơ bản về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo vị trí việc làm.

II. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến

năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2026”; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công;

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

Nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT, chuyển đổi số do Hiệu trưởng làm Trưởng ban.

Làm tốt công tác tuyên truyền về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giai đoạn hiện tại và thời gian tiếp theo.

Tiếp tục triển khai Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GD&ĐT;

Trong Hội nghị Cán bộ, viên chức, người lao động đầu năm học, nhà trường và công đoàn phát động và động viên viên chức nhà trường thực hiện quả chuyển đổi số trong quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ; Triển khai dịch vụ trực tuyến; Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số; Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

2. Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong quản trị nhà trường.

Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số bám sát theo nội dung các tiêu chí trong Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của đơn vị, bám sát các hướng dẫn của Bộ, của Sở và tuân thủ theo các quy định hiện hành, phấn đấu đạt mức độ chuyển đổi số ở mức 3. Cụ thể:

- Việc Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Quản lý thông tin trẻ em; Quản lý thông tin theo dõi SK trẻ em; Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; Quản lý thông tin phổ cập giáo dục; quản trị Hệ thống CSDL ngành giáo dục liên quan đến học sinh, CBGVNV; Quản lý văn bản điện tử; Quản lý thông tin tài sản, tài chính; quản lý văn bản điện tử; phần mềm tính ăn; tổ chức hoạt động giáo dục trẻ; Phối hợp, tham gia của cha mẹ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Công tác tuyên phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ và cộng đồng;

- Việc triển khai dịch vụ trực tuyến: Dịch vụ kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng thiết bị thông minh, mạng xã hội; Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt .

- Việc Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: Tỷ lệ Giáo viên sử dụng ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ trên 80%; Giáo viên hàng năm được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số từ 80%.

- Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Đầy đủ các thiết bị như ti vi, máy tính...cho các nhóm, lớp, phòng chức năng để phục vụ công tác quản lý; công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và hoạt động chuyên môn

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục và triển khai công tác thống kê giáo dục.

Tiếp tục triển khai, mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục của Sở GDĐT, kết nối với các cơ sở dữ liệu ngành của Bộ và các hệ thống khác nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

Triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo kế hoạch chung của ngành.

Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm và trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đồng nhất, đúng quy trình theo, yêu cầu của Sở GDĐT và Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ thông tin của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT và của Bộ GDĐT.

4. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, nhiệm vụ cải cách hành chính và các dịch vụ công trực tuyến

- Tiếp tục tuyên truyền và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, nhiệm vụ cải cách hành chính và các dịch vụ công trực tuyến;

- Đẩy mạnh thanh toán các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý các khoản thu của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

5. Tăng cường công tác thể chế

Rà soát, xây dựng, hoàn thiện và ban hành quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng, phân công cụ thể trách nhiệm (giao trách nhiệm cụ thể các tổ/bộ phận/cá nhân) về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu, đảm bảo tuân thủ các

quy định nhà nước về an ninh mạng, thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu và các quy định pháp luật khác đối với các hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, các phần mềm, ứng dụng đang triển khai tại trường như: các hệ thống mạng; các phòng học và trang thiết bị về CNTT; cổng thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành; phần mềm quản lý, quản trị nhà trường; phần mềm tính ăn; phần mềm Misa, các hệ thống cơ sở dữ liệu và các hệ thống phần mềm khác.

Thường xuyên cập nhật, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin mạng tại địa chỉ website: <http://mnxuantien.ninhbinh.edu.vn/>

6. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số và tăng cường các nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.

Rà soát và tham mưu các cấp chính quyền về mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong nhà trường.

Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin, trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; thường xuyên cập nhật, rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm. Tham gia các cuộc thi, hội thi về công nghệ thông tin và chuyển đổi số do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức, phát động.

7. Tăng cường thiết bị công nghệ, cơ sở hạ tầng internet, hệ thống làm việc trực tuyến và phần mềm phục vụ chuyển đổi số

7.1. Tăng cường thiết bị công nghệ, cơ sở hạ tầng internet

Động viên 100% viên chức nhà trường tự trang bị máy tính và smartphone để có thể sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến công nghệ thông tin trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Mua sắm bổ sung máy vi tính cho các phòng học và phòng vi tính đảm bảo thực hiện tốt các hoạt động vui chơi và các nội dung học tập, thi trực tuyến của giáo viên.

Các phòng học, phòng chức năng đều có tivi, máy tính phục vụ tổ chức các hoạt động cho trẻ.

Hiện tại nhà trường đang sử dụng 2 đường truyền internet có tốc độ cao. Nhà trường hiện đang ký hợp đồng với dịch vụ cung cấp internet là Viettel và Vinaphone. Tất cả các phòng học, phòng chức năng đều có kết nối mạng có dây.

7.2. Tăng cường hệ thống làm việc trực tuyến và phần mềm phục vụ chuyển đổi số

Trang thông tin điện tử nhà trường (*trả phí hàng năm*): Phát huy hiệu quả công tác truyền thông trên trang thông tin điện tử của nhà trường. Thành lập Ban truyền thông để duy trì, cập nhật tin bài. Hiện nay nhà trường đang hợp đồng với Viettel Xuân Trường để duy trì trang thông tin điện tử nhà trường <http://mnxuantien.ninhbinh.edu.vn/>

- Quản lý hồ sơ giáo viên, học sinh và theo dõi sức khỏe của học sinh trên hệ thống CSDL ngành của Bộ GD&ĐT: <https://csdl.moet.gov.vn>

- Quản lý phổ cập trên hệ thống PCGD-XMC: <http://pcgd.moet.gov.vn>

- Quản lý tài chính, tài sản trên Hệ thống phần mềm Misa; dịch vụ công <https://dvc.vst.mof.gov.vn/>

- Quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống: <https://ccvc.ninhbinh.gov.vn/web/login>

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Ninh Bình <https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn/qlvbdh/main>

- Tính ăn bằng phần mềm Nutriall

- Khai thác nguồn học liệu điện tử, bài giảng điện tử, bài giảng E-Learning phục vụ dạy và học: **Trang điện tử:** <https://igiaoduc.vn/>

8. Nâng cao năng lực tin học, ứng dụng CNTT cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

- Tập huấn năng lực tin học văn phòng cho CBQL, giáo viên và nhân viên nhà trường để đội ngũ thành thạo tin học văn phòng: Word, PowerPoint, Excel phục vụ soạn Kế hoạch dạy học, thiết kế bài giảng điện tử, quản lý lớp học, thực hiện các yêu cầu của nhà trường.

+ Đối với phần mềm Word: Trình bày văn bản đúng theo thể thức văn bản đã được quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Soạn Kế hoạch bài dạy đúng với yêu cầu của nhà trường.

+ Đối với phần mềm PowerPoint: Thiết kế, chỉnh sửa bài giảng điện tử phục vụ dạy học, sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các cuộc họp (họp Cha mẹ học sinh, họp tổ chuyên môn,...).

+ Đối với phần mềm Excel: Lập và sử dụng bảng tính.

+ Sử dụng các ứng dụng trong Google: Tạo bảng tính, chia sẻ bảng tính online trong Google driver.

-Tập huấn kỹ năng khai thác học liệu, tài liệu trên internet phục vụ cho giảng dạy.

9. Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường

Ngay từ đầu năm học nhà trường thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường do Hiệu trưởng làm trưởng ban.

Xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số mang tính thực tiễn và khả thi.

Căn cứ mục đích sử dụng và tình hình thực tế của nhà trường ký hợp đồng với một số đơn vị cung cấp các ứng dụng, phần mềm, các phân hệ của phần mềm về quản trị nhà trường.

Tổ chức tập huấn sử dụng các phần mềm đó cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Đội ngũ CBQL tích cực tự học, tự bồi dưỡng, tích cực tìm tòi, tiếp cận những nội dung mới ứng dụng trong giáo dục và luôn là điểm tựa tin cậy của giáo viên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo

Nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, UBND xã các văn bản có liên quan đến nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để triển khai thực hiện.

Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường và triển khai kế hoạch đến đội ngũ viên chức trong nhà trường.

Tham mưu với Ban giám hiệu các nội dung có liên quan đến ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

2. Cán bộ quản lý

Rà soát hiện trạng thiết bị công nghệ, cơ sở hạ tầng của nhà trường từ đó xây dựng kế hoạch mua sắm, nâng cấp, bổ sung.

Lựa chọn các phần mềm, hệ thống trực tuyến để triển khai trong nhà trường đảm bảo hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch tập huấn, tự bồi dưỡng và bồi dưỡng đội ngũ.

Phát động phong trào thi đua “Viên chức mầm non Xuân Tiến thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong giảng dạy và quản trị nhà trường”.

Tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

Kiểm tra, giám sát, điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn và của các cá nhân.

3. Các tổ chuyên môn và bộ phận văn phòng

Tổ chức cho tổ chuyên môn thực hiện phong trào thi đua và thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

Khai thác và sử dụng hiệu quả các ứng dụng, phần mềm đã được triển khai trong nhà trường, thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số theo nhiệm vụ được phân công và theo vị trí việc làm của các thành viên.

Động viên các thành viên trong tổ tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nhận thức, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng CNTT.

Tham mưu với Ban giám hiệu các nội dung có liên quan đến ứng dụng CNTT trong giáo dục.

4. Giáo viên, nhân viên nhà trường

Tích cực tự học, tự bồi dưỡng để có thể chủ động thực hiện được các yêu cầu của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo vị trí việc làm của bản thân.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025-2026 của trường mầm non Xuân Tiến, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV;
- Website nhà trường;
- Lưu:VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Nho